

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 119/2020/HSST

Ngày: 14- 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

2. Bà Nguyễn Thị Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thành L** (tên gọi khác L O) - Sinh năm 1987; Nơi cư trú: H, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu H – SN 1960 và bà Lê Thị L2 – SN 1968 Vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1990, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 17/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù giam về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/7/2017; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/12/2009 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 2 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Năm 2001 và năm 2006 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây thương tích. Bị tạm giữ ngày 26/02/2020, tạm giam ngày 29/02/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00h05' ngày 16/12/2019, tại khu vực đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, tổ tuần tra phòng PK2 cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Thành L có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thành L. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra đã thu giữ 01 túi nilon màu trắng L để trong túi áo phao bên phải L đang mặc và 01 ví da màu nâu bên trong ví có chứa gói giấy màu trắng L để trong túi quần bên phải. L khai đó là ma túy đá và Heroin L mua với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x1)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 gói giấy màu trắng KT khoảng (1,5x1)cm bên trong có chứa các chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 261/MT-PC09 ngày 20/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,280g (không phải hai tám không gam) loại Methamphetamine

Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,061g (không phải không sáu một gam) loại: Heroine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Thành L khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên tối ngày 15/12/2019, L điều khiển xe mô tô Honda Click màu đen BKS 36B1 – 356.10 đi đến khu vực Cầu T thuộc phường Đ, thành phố T. Tại đây L nhờ một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua hộ ma túy với giá 200.000đ rồi đợi ở cầu T. Sau đó nam thanh niên quay lại đưa cho L 01 túi ma túy đá và 01 gói Heroine. Sau khi mua được L đi về nhà tại địa chỉ T, phường Đ, thành phố T thì bị Công an phát hiện, thu giữ tang vật.

Đối với nam thanh niên mà L nhờ mua ma túy vào tối ngày 16/12/2019 do L không biết tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Click màu đen BKS 36B1 – 356.10 L mượn của chị H (là mẹ vợ của L) để đi mua ma túy, do chị H không biết việc L mượn xe đi đâu nên không liên quan đến hành vi của L. Do vậy, ngày 30/01/2020, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cáo trạng số 116/CT-VKS-TPTH ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là tang vật vụ án.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa cho hành vi của mình và không tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: khoảng 00h05' ngày 16/12/2020, tại khu vực đường T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Thành L đang có hành vi tàng trữ 0,280 gam ma túy, loại: Methamphetamine và 0,016 gam ma túy loại: Heroine mục đích để sử dụng thì bị công an phát hiện, thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tuần tra kiểm soát, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Do bị cáo tàng trữ hai chất ma túy trong cùng một điểm tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, nên cộng khối lượng của từng chất lại với nhau để xác định tổng khối lượng của 02 chất: 0,280 gam + 0,016 gam = 0,296 gam. Đối chiếu với khối lượng ma túy 0,296 gam tương đương với khối lượng ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành L đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nay bị cáo phạm tội về ma túy. Điều đó, chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý nghiêm, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: cần xem xét quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng, do vậy không phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 0,229 gam Methamphetamine và 0,042 g Heroine (tang vật còn lại sau giám định) cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thành L 30(ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/02/2020.

**Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 0,229 gam Methamphetamine và 0,042 g Heroine được niêm phong tại phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số: 110/THA ngày 17/4/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nga**